**112. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Khi chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại nơi chuyển đi. Quá thời hạn nêu trên, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 1 năm 2016**\***;

- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài nộp hồ sơ cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ**\***.

- Trong thời hạn *05* *ngày* làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không cấp lại phải có văn bản nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:**

Gửi Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

 (1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) **\*** do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký;

(2) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyển đi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 1 năm 2016 (Mẫu TB Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) **\***;

(3) Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp;

(4) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện nơi chuyển đến, bao gồm:

- Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thoả thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện;

- Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 và quy định pháp luật có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**g) Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy phép thành lập văn phòng đại diện.

**h) Phí, lệ phí:** 1.500.000 đồng/giấy phép *(Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) \**.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016);

(2) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện (Mẫu TB Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) **\***.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác**\***.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam**.**

ư

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa điểm, ngày.... tháng... năm....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố…

Tên doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp)..................................................................

Tên doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa).....................................................................................

Tên doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài viết tắt...............

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ………... Ngày cấp: .../.../…….. Cơ quan cấp: ......................................................................

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:...............

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).........................................................................................................

Số tài khoản:........................ tại Ngân hàng:..................................................

Điện thoại:.................Fax:.................Email:..................... Website:.............

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động (nếu có):

**Văn phòng đại diện số 1:**

Tên Văn phòng đại diện:................................................................................

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:……………………………...… Ngày cấp………../…..…./…….Cơ quan cấp:.................................................

Mã số thuế:.....................................................................................................

Điện thoại:.............Fax:.............Email:.................Website: (nếu có).............

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:................................................

**Văn phòng đại diện số ...:**

......................................................................... (khai báo tương tự như trên)

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (nếu có):

**Văn phòng đại diện số ...:**

Tên Văn phòng đại diện:................................................................................

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:……………………………...… Ngày cấp………../…..…./…….Cơ quan cấp:.................................................

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:.................................................

Thời điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động: ........

**Văn phòng đại diện số ...:**

......................................................................... (khai báo tương tự như trên)

**Đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số..**[(1)](file:///D%3A%5Cnguyen%202020%5CNGUYEN%2010.%202020%5CCCHC%5CBo%20Thu%20tuc%20HC%20%20theo%20Q%C4%90%201477%5Cr%C3%A0%20so%C3%A1t%20n%E1%BB%99i%20dung%20TTHC%202021.doc#_ftn2)..**như sau:**

Tên Văn phòng đại diện: ...............................................................................

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:........................................................................

Tên viết tắt (nếu có): .....................................................................................

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).........................................................

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện)

- ……………………………………………………………………….……

- ……………………………………………………………………….……

Thời hạn của Giấy phép thành lập: …………………….……………………

Người đứng đầu Văn phòng đại diện (2):

Họ và tên:………………….………………… Giới tính: …………………

Quốc tịch:……………………………………………………………………

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:.................................

Ngày cấp……../……/……….. Nơi cấp:........................................................

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):......................................................................................

**Chúng tôi cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **Đại diện có thẩm quyền của****doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài***Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)* |

**Ghi chú:**

*(1) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài tự khai báo trên cơ sở thứ tự các văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.*

*(2) Trường hợp người đứng đấu văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.*

**CỘNG** **HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Địa điểm, ngày.... tháng... năm....*

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ……………..**

**TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố…

Tên doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh) ………………………………...…………

Tên Văn phòng đại diện tại Việt Nam: (ghi bằng chữ in hoa tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh trong Giấy phép thành lập): …………………………………

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số ………….Ngày cấp: ... /…./…

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo Giấy phép thành lập) ……………………………...……………………

Điện thoại:.............Fax:.............Email:.................Website: (nếu có).............

Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng... năm…. đến ngày... tháng... năm …

[(\*)](file:///D%3A%5C%5Cnguyen%202020%5C%5CNGUYEN%2010.%202020%5C%5CCCHC%5C%5CBo%20Thu%20tuc%20HC%20%20theo%20Q%C4%90%201477%5C%5Cr%C3%A0%20so%C3%A1t%20n%E1%BB%99i%20dung%20TTHC%202021.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn11) Thông báo việc thanh toán (hoặc chưa thanh toán) các khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện …....:

1. Thuế: ……………………………………………………………………

2. Bảo hiểm xã hội: …………………………………………………………

3. Các khoản khác: …………………………………………………………

4. Các nghĩa vụ khác (nếu có): ……………………………………………

**Đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện………...Việt Nam:**

Từ ngày.. .tháng.. .năm...............

Lý do chấm dứt hoạt động: ………………………………………………..

**Chúng tôi cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Thông báo này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam/.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **Đại diện có thẩm quyền của** **doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài***Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)* |

(\*): *Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do chuyển địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, không phải kê khai nội dung này*